

2020/3/17

召開股東大會公佈

證券編碼	證券種類	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
KVC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/5/29	召開2020年的股東年度大會	2020/4/15	Khu Resort Tropicana - Tỉnh là 44A, thị trấn Phước Hải, huyện Đầm Dê, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
LUT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	2020/4/24	Khách sạn Tân Sơn Nhất, 202 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, TP.HCM
SD4	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/6	2020/4/4	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020/4/20 至2020/4/28	在公司：Tầng 3, Tòa nhà TM-KĐT Vạn Khang, P.La Khê, Hà Đông, Hà Nội
MPT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
TTP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
GDW	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	2020/4/22	在公司：28a Ngõ Trung Lộ, phường 14, quận Bình Thạnh, TP.HCM
INC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/6	2020/4/3	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
LOS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	Hội trường Công ty, Số 179 Trần Phú, Bà Đình, Bình Sơn, Thanh Hóa
LCS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/28	再通知
VIF	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	總公司：Tầng 14, tòa nhà Vinafor, số 127 Lê Đức, phường Đồng Mác, quận Hà Nội, TP.Hà Nội
TTL	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/10	2020/4/9	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	在河內
PVG	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/29	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
PSD	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	2020/4/23	Phòng họp Công ty - Tầng 6, Tòa nhà Petri Vietnam, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bờ é n Nghé, quận 1, TP.HCM
PVB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/30	2020/3/29	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/29	Khách sạn Dầu khí PTSC, Số 9-11 đường Hoàng Diệu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
PPS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/7	2020/4/6	召開2020年的股東年度大會	2020/4/20	Tầng 7, tòa nhà bôn hợp EHC, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
WWS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/6	2020/4/3	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
VIB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/6	2020/4/3	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	在公司
KLF	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/1	2020/3/31	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
HPM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/2	2020/4/1	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
ITQ	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/8	2020/4/7	召開2020年的股東年度大會	2020/4/25	在總公司
TST	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/8	2020/4/7	召開2020年的股東年度大會	再通知	Nhà khách Bà Quốc Phòng - số 33A Phạm Ngũ Lão - Hoàn Kiếm - Hà Nội
QTC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/7	2020/4/6	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月底	Số 10 Nguyễn Du, phường An Mỹ, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
ST4	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	再通知	Hội trường Công ty - số 36, VSA, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, TP.Hà Nội
CSO	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/27	再通知
NLG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/25	再通知
NAV	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/6	2020/4/3	召開2020年的股東年度大會	2020/4/23	在公司：số 18F Tầng Nhàn Phú, phường Phước Long B, quận 9, TP.HCM
MBC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/6	2020/4/3	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
BTP	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/10	2020/4/9	召開2020年的股東年度大會	預計 從2020年4月 至2020年5月	Hội trường CT, khu phố Hương Giang, phường Long Hương, TP. Bà Rịa-Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2020/3/17

召開股東大會公佈

證券 編碼	證券 名稱	單位	匯交所	候決議日期	除權日	目的	會議時間	會議地點
CNO	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/1	2020/5/31	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	在胡志明市
AMD	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/6	2020/4/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
PNC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/1	2020/5/31	召開2020年的股東年度大會	2020/4/17	Hà Nội Công ty: Km 2132 Quốc lộ 1A, phường 2, TP-Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
LGL	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/4/6	2020/4/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	Tầng 5, số nhà 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội